

Số: 175/2025/QĐST - HNGĐ

BG, ngày 09 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 343/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh CVG, sinh năm 19XX; nơi ĐKKHKT: Thôn KN, xã KH, huyện LB, tỉnh TQ.

Nơi ở hiện nay: Căn 1601, CT1, chung cư TB, phường TN V, thành phố BN, tỉnh BN.

- **Bị đơn:** Chị NTL, sinh năm 19XX; nơi ĐKKHKT: Thôn KQ, xã HS, huyện BQ, tỉnh HG.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân PT, phường NH, thành phố BG, tỉnh BG.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Công văn số 542/TB/TA ngày 05/05/2025 về việc làm thêm ngày thứ Bảy và Chủ nhật của Tòa án nhân dân thành phố BG.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 06 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh CVG và chị NTL.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Giao con chung CTN, sinh ngày 15/12/20XX cho chị

NTL trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Mỗi tháng anh CVG phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị NTL số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 07/2025 và vào ngày 15 (dương lịch) hàng tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi A G, chị Luỹ có yêu cầu khác.

Anh CVG có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh CVG và chị NTL thống nhất tự thỏa thuận, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Anh CVG phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002800 ngày 30/05/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BG.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND thành phố BG;
- Chi cục THADS thành phố BG;
- UBND xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hằng